TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/HS-ST
Ngày: 30-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Xuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Long Giang;

Ông Nguyễn Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Quế Trâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Hà Văn D, sinh năm 1999 tại Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn X, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nơi sinh sống: đường C, Khu Công nghiệp V, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn C và bà Lương Thị P; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt phạm tội quả tang ngày 08 tháng 01 năm 2024 và tạm giữ, đến ngày 18 tháng 01 năm 2024 tạm giam, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Anh H, sinh năm 1992; hộ khẩu thường trú: tổ C, ấp G, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hà Văn D là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 06 tháng 01 năm 2024, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 63B8-576.30 đến khu vực bãi đất trống Khu Công nghiệp V, huyện B, tỉnh Bình Dương mua ma túy của một đối tượng tên H1 (không rõ nhân thân, lai lịch) để sử dụng. Do gói ma túy giá 1.000.000 đồng nhưng D không mang theo đủ tiền, H1 nói sẽ đưa cho D một ít ma túy để sử dụng đến khi có lương sẽ thanh toán lại cho H1, D đồng ý.

Sau đó Dương cầm số ma túy trên về phòng và sử dụng một phần, phần còn lại cất giấu trong bóp da. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08 tháng 01 năm 2024, D điều khiển xe mô tô biển số 63B8-576.30 đi đến xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương để tìm phòng trọ thì bị lực lượng tuần tra 171-Công an huyện B yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Do lo sợ lực lượng phát hiện gói ma túy trong người nên D tăng ga bỏ chạy. Khi D chạy đến khu vực đường Q, khu phố C, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng tuần tra khống chế kiểm tra, phát hiện ngăn ngoài bóp da của D có một gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi ngờ là ma túy. Tổ tuần tra đã phối hợp với Công an thị trấn L tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D và niêm phong toàn bộ tang vật theo quy định.

Quá trình điều tra, D khai nhận D biết H1 bán ma túy từ khoảng tháng 11 năm 2023. Sau đó, D xin số điện thoại của H1 để tiện việc liên hệ mua ma túy. D đã mua ma túy của H1 được khoảng 02 lần, bằng cách D gọi điện thoại vào số điện thoại của H1 để đặt mua ma túy, sau đó H1 sẽ hẹn D tại khu vực Khu Công nghiệp V để giao. Tuy nhiên, do không có tiền thuê phòng trọ nên tối ngày 07 tháng 01 năm 2024, D đã bán điện thoại của D cho một tiệm điện thoại trong khu vực Khu Công nghiệp T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để lấy tiền và không xác định được nơi D bán điện thoại. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B điều tra, xác minh làm rõ lý lịch của đối tượng tên H1, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận sự việc phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh H vắng mặt tại phiên tòa; quá trình điều tra, truy tố, anh H không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 08 tháng 01 năm 2024, Công an thị trấn L đã thu giữ của D 01 gói nylon hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Theo Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề ngày 08 tháng 01 năm 2024, Công an huyện B thu giữ của D 01 xe mô tô biển số 63B8-576.30 và 01 Giấy phép lái xe hạng A1.

Theo Kết luận giám định số 397/KL-KTHS(MT) ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,1554 gam.

Đối với 0,1182 gam ma túy thành phần Methamphetamine hoàn lại sau khi giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 63B8-576.30 do anh H đứng tên chủ sở hữu. Anh H khai nhận đã bán xe mô tô này cho bị cáo D với giá 26.000.000 đồng, khi mua bán hai bên có lập giấy bán xe nhưng thời gian lâu nên đã mất; xét đây không phải phương tiện phạm tội, đề nghị trả xe mô tô này cho D.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số: 330189021632, ngày 01 tháng 4 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho bị cáo D.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên và bị cáo không có ý kiến gì về các vấn đề trên. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh H vắng mặt tại phiên tòa; quá trình điều tra, truy tố, anh H không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 42/CT-VKSBB ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử quyết định:

Về mức hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,1182 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau khi giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. Trả lại cho bị cáo D 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 63B8-576.30 do không phải phương tiện phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì về quyết định truy tố và luận tội của của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo biết mình phạm tội; mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội làm lại cuộc đời, không phạm tội nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

[1.1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1.2] Các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án đã được Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình tố tụng, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng này là hợp pháp.

[1.3] Riêng D1 bản và Chỉ bản của bị cáo do Cơ quan điều tra Công an huyện B thu thập trong quá trình điều tra không có mã vạch tại nơi dán mã vạch của D1 bản và Chỉ bản là không đúng theo biểu mẫu số 186 và biểu mẫu số 187 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BCA ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ C2 quy định về biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự; đây là thiếu sót cần khắc phục trong quá trình điều tra, truy tố những vụ án sau này.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận, khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08 tháng 01 năm 2024, bị cáo đã có hành vi cất giữ 0,1554 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Methamphetamine là chất ma túy quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là Methamphetamine có khối lượng 0,1554 gam, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, việc truy tố của Cáo trạng đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm lớn cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các tệ nạn xã hội khác, gây nhức nhối cho mỗi gia đình và toàn xã hội. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn cần thiết.

[4] Để thỏa mãn nhu cầu về sử dụng trái phép chất ma túy mà bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại Methamphetamine. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, ngang nhiên đưa ma túy vào đời sống xã hội, gây khó khăn cho việc đấu tranh phòng, chống tội phạm của Nhà nước ta; đồng thời còn ảnh hưởng đến sức khỏe của chính bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ này theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt tù đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử quyết định cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy 0,1554 gam ma túy loại Methamphetamine là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 63B8-576.30 do không phải phương tiện phạm tội.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số: 330189021632, ngày 01 tháng 4 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho bị cáo D là phù hợp.

[8] Đối tượng tên H1 bán ma túy cho bị cáo, khi nào làm rõ nhân thân lai lịch sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Hà Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Hà Văn D 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 01 năm 2024.

[2] Về xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số: 397/PC09 M1 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số 43/QĐ-ĐCKT-MT ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Bình Dương), có chữ ký và hình dấu đỏ bên trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có

chữ ký của Hà Văn D (người chứng kiến), Nguyễn Ngọc D2 (bên trả mẫu), Lê Văn C1 (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS-Công an tỉnh B. Khối lượng mẫu niêm phong M = 0,1182 gam loại Methamphetamine (theo biên bản đóng gói niêm phong ngày 09 tháng 01 năm 2024).

Trả lại cho bị cáo Hà Văn D 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu sơn xanh xám, biển số 63B8-576.20, dung tích xi lanh: 149 cm^3, số máy: G3D4E231874, số khung: RLCUG0610GY218968 (đã qua sử dụng).

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng).

[3] Về án phí: căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Kim Xuyến